

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

“V/v tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con  
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17/4/2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/5/2020 và Thông báo về việc xét xử sơ thẩm ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Vương Kiều D, sinh năm: 1994. (Có mặt)

Trú tại: Ấp NS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thế L, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Vương Kiều D trình bày:

Chị D và anh L đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2018. Giữa chị D và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Minh Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/11/2011; theo Quyết định thuận tình ly hôn thì chị D đồng ý giao con chung cho anh L được quyền nuôi dưỡng, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Sau khi ly hôn thì con chung sinh sống với bà nội và cô ruột, anh L thì đi làm ăn xa ít có thời gian chăm sóc con, gần đây thì anh L có vợ mới nên không có thời gian lo lắng cho con chung, giao hết trách nhiệm chăm sóc con chung cho bà nội và cô ruột. Chị D liên lạc bằng điện thoại với con chung thì bị anh L ngăn cản bằng cách cắt hết mọi liên lạc. Gần đây vào ngày 22/3/2020 chị D về thăm con thì bị anh L ngăn cấm, anh L nói đây là lần cuối cho chị D thăm con bởi anh L đã có vợ mới và sợ vợ ghen tuông. Khi nghe xong lời nói của anh L thì chị D quyết định mượn con về nhà ngoại chơi và anh L cũng đồng ý.

Trong thời gian trực tiếp chăm sóc con chung thì chị D phát hiện bên anh L chăm sóc con chung không được chu đáo và có những lời nói xấu chị D trước mặt con chung. Ngoài ra, hiện nay chị D cho rằng con chung là nữ giới sống với mẹ sẽ phù hợp hơn về mặt tâm sinh lý; điều kiện kinh tế hiện nay của chị D đủ khả năng lo lắng cho con chung cho đến khi trưởng thành. Mặc khác, con chung có nguyện vọng muốn sống với chị D. Vì vậy, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn từ anh L sang cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Y.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thế L trình bày: Anh L và chị D đã ly hôn năm 2018, trong quyết định thuận tình ly hôn thì con chung tên Nguyễn Minh Y, sinh ngày 12/11/2011 giao cho anh L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Từ khi ly hôn đến nay, con chung vẫn sinh sống tốt đẹp, bình thường và hiện nay đang học lớp 3 tại trường Tiểu học LH. Mỗi lần chị D về thăm con thì không chịu vào nhà anh L thăm con mà yêu cầu anh L chở con ra quán cà phê cho chị D gặp con. Mỗi năm thì chị D về thăm con được 01 đến 02 lần, khi thăm con thì có mượn con chung đi siêu thị mua đồ đạc cho con.

Ngày 22/3/2020 chị D về thăm con như những lần khác và có mượn con đi chơi ở siêu thị, anh L cũng đồng ý cho mượn con đi chơi. Trước khi cho mượn con anh L có nói là lần cuối chở con ra cho chị D thăm ở quán cà phê, sau này muốn thăm con thì vào nhà thăm. Lý do anh L đã có vợ mới, mỗi lần chị D về thăm con mà anh L đưa con ra quán cà phê thì sợ ảnh hưởng đến tình cảm gia đình của anh L với vợ mới. Tuy nhiên, sau khi mượn con xong thì chị D không trả con lại cho anh L và yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng con chung thì anh L không đồng ý. Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D phải trả lại con chung cho anh L để con chung đi học bình thường, tránh ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Nguyễn Thế L sang chị Vương Kiều D, giao con chung tên Nguyễn Minh Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/11/2011 cho nguyên đơn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con: Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây “ Cha, mẹ thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Do giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nên cần xem xét đến điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bị đơn.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập được thấy rằng: Năm 2018 chị D và anh L thuận tình ly hôn, khi đó con chung anh chị tự nguyện thỏa thuận giao anh L nuôi dưỡng. Thời gian anh L nuôi con chị D cũng tới lui chăm sóc con chung.

Phía nguyên đơn cho rằng anh L không trực tiếp chăm sóc con chung, do đã có vợ mới, việc chăm sóc hàng ngày giao cho bà nội và việc đưa rước con đi học thì giao cho cô ruột, nay nguyên đơn yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con do cháu Nguyễn Minh Y là cháu gái khi ở với mẹ sẽ phù hợp tâm sinh lý hơn, nguyên đơn có thu nhập, chỗ ở ổn định và sẽ trực tiếp chăm sóc cháu Y tốt hơn và quan trọng là cháu Y có nguyện vọng được ở với mẹ.

Phía bị đơn cho rằng hiện tại anh nuôi dưỡng con rất tốt, hàng ngày anh đi làm ở công ty VT có lương ổn định khoảng 11.000.000đ/tháng, anh vẫn đưa cháu Y đi học, chăm sóc con tốt nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Từ các lời khai của các đương sự, Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Phan Văn V trưởng khu vực B và ông Trần Hoàng N cảnh sát khu vực B, phường LH thì hiện tại anh Nguyễn Thế L đang làm công ty xây dựng VT, việc chăm sóc cháu Nguyễn Minh Y hàng ngày do bà nội chăm sóc, đưa rước cháu Y đi học thường là cô ruột đưa đi, anh L thỉnh thoảng có đưa rước nhưng không thường xuyên.

Xét thấy anh L thường xuyên đi làm không trực tiếp chăm sóc con chung, việc đảm bảo cho thăm nom con chung cũng chưa đảm bảo. Bên cạnh đó, xét điều kiện của nguyên đơn Vương Kiều D hiện tại nguyên đơn có chỗ ở và điều kiện kinh tế, thu nhập ổn định có chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Nguyên đơn mở tiệm nail vừa làm vừa trực tiếp chăm sóc nuôi dạy cháu Y. Ngoài ra, cháu Nguyễn Minh Y là cháu gái khi ở với mẹ sẽ phát triển tâm sinh lý toàn diện hơn, mẹ sẽ trực tiếp quan tâm và nắm bắt diễn biến tâm sinh lý cháu gái tốt hơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”. Hiện tại cháu Y đã trên 07 tuổi, theo lời khai của cháu Nguyễn Minh Y (bút lứt số 78) và lời khai tại phiên tòa thì cháu Y có nguyện vọng được ở với mẹ do mẹ yêu thương và chăm sóc kĩ hơn. Xét nguyện vọng của con chung và điều kiện thực tế của nguyên đơn là đủ đảm bảo để nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Kiều D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thế L có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Minh Y, (giới tính: nữ) sinh ngày 12/11/2011 cho nguyên đơn chị Vương Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000219 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Huỳnh Kim Cương**